



WRITING TASK 2

CHALLENGE 66

DẠNG BÀI: TWO-PART QUESTION

Increasingly, people eat food from other parts of the world, rather than local food.

What do you think is driving this trend?

Is this a good or bad development?

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

1/ Tạo structure (dàn ý) cho dạng bài Two-part question

2/ Main ideas cho từng đoạn paragraph (topic sentence, explanation, examples).





Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

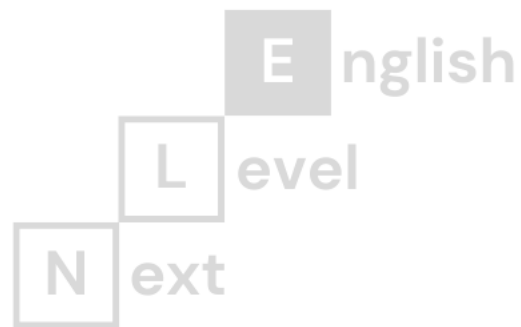
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 250 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 40 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và Rút trích ideas, từ vựng, ngữ pháp:

Sample essay (Hanna NLE_band 9.0)

In today's globalized world, food from virtually every corner of the planet is readily available, largely due to free trade agreements and advances in transportation technology. Although this trend may present certain disadvantages, I firmly believe that the overall impact is positive, as it enriches cultural awareness and enhances nutritional diversity.

The widespread availability of international food is primarily driven by economic liberalization and technological innovation. Trade agreements enable countries to import products that cannot be cultivated domestically, thereby expanding consumer choice. At the same time, modern refrigeration and rapid transportation systems allow perishable goods to be shipped across vast distances without significant loss of quality. For example, consumers in Germany can purchase tropical fruits such as pineapples at affordable prices, despite the country's temperate climate. Without global trade and cold-chain logistics, access to such products would be limited or prohibitively expensive. Thus, global food distribution systems have dramatically broadened dietary options for millions of people.

Beyond convenience, international cuisine also promotes cultural exchange and healthier eating habits. Exposure to diverse culinary traditions fosters curiosity about other societies and encourages intercultural understanding. For instance, an American consumer who regularly eats Indian or Thai dishes may develop a greater appreciation for those cultures' histories and customs. Moreover, importing food from different climatic regions ensures year-round access to a wide range of fruits, vegetables, and spices, helping individuals maintain a balanced and nutrient-rich diet even when local produce is out of season.

In conclusion, while global food trade may raise concerns related to environmental impact or economic dependency, its benefits outweigh these drawbacks. By broadening cultural horizons and improving nutritional variety, international food availability contributes positively to both physical well-being and global interconnectedness.

(281 words)

1/ Structure essay (dàn ý)

Introduction

- **Debate:** The global availability of international food due to trade and technology.
- **Thesis:** Despite some drawbacks, this trend is overall positive because it enhances cultural awareness and nutritional diversity.

Body Paragraph 1 – Causes & Practical Benefits

Topic sentence: Free trade and modern transport systems have expanded access to global food.

- **Explanation 1:** Trade agreements allow countries to import products they cannot grow domestically.
- **Explanation 2:** Refrigeration and rapid transport prevent spoilage over long distances.
- **Example:** Germany importing tropical fruits like pineapples despite its climate.
- **Result:** Consumers enjoy wider dietary choices at affordable prices.

Body Paragraph 2 – Cultural & Health Benefits

Topic sentence: International cuisine promotes cultural understanding and healthier diets.

- **Explanation 1:** Exposure to global dishes increases intercultural curiosity.
- **Explanation 2:** Access to out-of-season produce improves nutritional balance.
- **Example:** Americans developing interest in Indian culture through its cuisine.
- **Result:** Improved well-being and stronger global interconnectedness.

Conclusion

- **Restate:** Global food trade brings both opportunities and concerns.
- **Final stance:** Its cultural and nutritional benefits outweigh the disadvantages.

2/ Dịch song ngữ:

English	Tiếng Việt
In today's globalised world , food from virtually every corner of the planet is readily available, largely due to free trade agreements and advances in transportation technology . Although this trend may present certain disadvantages, I firmly believe that the overall impact is positive, as it enriches cultural awareness and enhances nutritional diversity .	Trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, thực phẩm từ hầu như mọi nơi trên hành tinh đều có sẵn, chủ yếu nhờ vào các hiệp định thương mại tự do và sự phát triển của công nghệ vận tải . Mặc dù xu hướng này có thể mang lại một số bất lợi nhất định, tôi tin chắc rằng tác động tổng thể của nó là tích cực vì nó làm phong phú thêm nhận thức văn hóa và nâng cao sự đa dạng dinh dưỡng .
The widespread availability of international food is primarily driven by economic liberalisation and technological innovation .	Sự phổ biến rộng rãi của thực phẩm quốc tế chủ yếu được thúc đẩy bởi tự do hóa kinh tế và đổi mới công nghệ . Các hiệp định

English	Tiếng Việt
Trade agreements enable countries to import products that cannot be cultivated domestically, thereby expanding consumer choice . At the same time, modern refrigeration and rapid transportation systems allow perishable goods to be shipped across vast distances without significant loss of quality. For example, consumers in Germany can purchase tropical fruits such as pineapples at affordable prices, despite the country's temperate climate. Without global trade and cold-chain logistics , access to such products would be limited or prohibitively expensive. Thus, global food distribution systems have dramatically broadened dietary options for millions of people.	thương mại cho phép các quốc gia nhập khẩu những sản phẩm không thể trồng trong nước, qua đó mở rộng sự lựa chọn của người tiêu dùng . Đồng thời, hệ thống làm lạnh hiện đại và hệ thống vận chuyển nhanh cho phép hàng hóa dễ hỏng được vận chuyển qua những khoảng cách xa mà không làm giảm đáng kể chất lượng. Ví dụ, người tiêu dùng tại Đức có thể mua trái cây nhiệt đới như dưa với giá cả phải chăng mặc dù quốc gia này có khí hậu ôn đới. Nếu không có thương mại toàn cầu và chuỗi cung ứng lạnh , việc tiếp cận những sản phẩm như vậy sẽ bị hạn chế hoặc có giá rất cao. Do đó, hệ thống phân phối thực phẩm toàn cầu đã mở rộng đáng kể lựa chọn thực phẩm cho hàng triệu người.
Beyond convenience, international cuisine also promotes cultural exchange and healthier eating habits. Exposure to diverse culinary traditions fosters curiosity about other societies and encourages intercultural understanding . For instance, an American consumer who regularly eats Indian or Thai dishes may develop a greater appreciation for those cultures' histories and customs. Moreover, importing food from different climatic regions ensures year-round access to a wide range of fruits, vegetables, and spices, helping individuals maintain a balanced and nutrient-rich diet even when local produce is out of season.	Ngoài sự tiện lợi, ẩm thực quốc tế còn thúc đẩy giao lưu văn hóa và thói quen ăn uống lành mạnh hơn. Việc tiếp xúc với các truyền thống ẩm thực đa dạng nuôi dưỡng sự tò mò về các xã hội khác và khuyến khích sự thấu hiểu liên văn hóa . Chẳng hạn, một người tiêu dùng Mỹ thường xuyên ăn các món Ấn Độ hoặc Thái có thể phát triển sự trân trọng lớn hơn đối với lịch sử và phong tục của những nền văn hóa đó. Hơn nữa, việc nhập khẩu thực phẩm từ các vùng khí hậu khác nhau đảm bảo khả năng tiếp cận quanh năm với nhiều loại trái cây, rau củ và gia vị, giúp mọi người duy trì chế độ ăn cân bằng và giàu dinh dưỡng ngay cả khi nông sản địa phương không đúng mùa.
In conclusion, while global food trade may raise concerns related to environmental impact or economic dependency, its benefits outweigh these drawbacks. By broadening cultural horizons and improving nutritional variety, international food availability contributes positively to both physical well-being and global interconnectedness .	Tóm lại, mặc dù thương mại thực phẩm toàn cầu có thể gây ra những lo ngại liên quan đến tác động môi trường hoặc sự phụ thuộc kinh tế, lợi ích của nó vượt trội hơn những bất lợi này. Bằng cách mở rộng tầm nhìn văn hóa và cải thiện sự đa dạng dinh dưỡng, sự sẵn có của thực phẩm quốc tế góp phần tích cực vào sức khỏe thể chất và sự kết nối toàn cầu .

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
globalised world	n phrase	thế giới toàn cầu hóa	interconnected world	isolated world
free trade agreements	n phrase	hiệp định thương mại tự do	trade deals	trade restrictions
transportation technology	n phrase	công nghệ vận tải	logistics technology	-
cultural awareness	n phrase	nhận thức văn hóa	cultural understanding	ignorance
nutritional diversity	n phrase	sự đa dạng dinh dưỡng	dietary variety	limited diet
international food	n phrase	thực phẩm quốc tế	global cuisine	local food only
economic liberalisation	n phrase	tự do hóa kinh tế	market opening	protectionism
technological innovation	n phrase	đổi mới công nghệ	technological advancement	stagnation
consumer choice	n phrase	sự lựa chọn của người tiêu dùng	purchasing options	limited selection
rapid transportation systems	n phrase	hệ thống vận chuyển nhanh	fast logistics	slow delivery
perishable goods	n phrase	hàng hóa dễ hỏng	fresh produce	non-perishable goods
tropical fruits	n phrase	trái cây nhiệt đới	exotic fruits	temperate fruits
cold-chain logistics	n phrase	chuỗi cung ứng lạnh	refrigerated transport	-
dietary options	n phrase	lựa chọn thực phẩm	food variety	restricted diet
cultural exchange	n phrase	giao lưu văn hóa	intercultural interaction	cultural isolation
intercultural understanding	n phrase	sự thấu hiểu liên văn hóa	cross-cultural awareness	prejudice

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
year-round access	n phrase	khả năng tiếp cận quanh năm	constant availability	seasonal access
balanced and nutrient-rich diet	n phrase	chế độ ăn cân bằng và giàu dinh dưỡng	healthy diet	unhealthy diet
global interconnectedness	n phrase	sự kết nối toàn cầu	global integration	isolation

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Structure	Nghĩa	Cách dùng	Example
Although + clause, clause	Mặc dù...	Thừa nhận trước khi phản biện	<i>Although there are drawbacks, the benefits are greater.</i>
While + clause, clause			<i>While global trade has risks, it improves nutrition.</i>
By + V-ing	Bằng cách	Chỉ phương thức	<i>By importing food, countries expand options.</i>
Without + noun phrase	Nếu không có	Giả định phủ định	<i>Without refrigeration, food would spoil.</i>
Enable + object + to + verb	Cho phép	Diễn đạt khả năng	<i>Trade enables countries to import tropical fruits.</i>

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?